TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-DS	*P, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2023 và văn bản đồng ý của đồng bị đơn về sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17/3/2023; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 02 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Bà Dương Thị H, sinh năm: 1985; Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Khu phố Đ1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn**:** Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1955; Bà Dương Thị H, sinh năm 1957;

Cùng địa chỉ: Khu phố Đ1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Dương Thị H, ông Nguyễn Ngọc K và bị đơn ông Phạm Ngọc C, bà Dương Thị H cùng xác định: Ông C, bà H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm (do hành vi hủy hoại tài sản của con trai là ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1978, bị bệnh tâm thần, mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi) cho nguyên đơn số tiền là 15.000.000 đồng, đã tự nguyện bồi thường xong số tiền 5.000.000 đồng, còn phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn ông Phạm Ngọc C, bà Dương Thị H là người cao tuổi được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn lại cho nguyên đơn Dương Thị H, Nguyễn Ngọc K số tiền tạm ứng án phí 638.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn*) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009292 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền